

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định về mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân
bổ vốn ngân sách Trung ương và bố trí vốn đối ứng từ ngân sách
địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 về việc phê duyệt, điều chỉnh Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 1865/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Qua xem xét Tờ trình số 988/TTr-UBND, ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn ngân sách Trung ương và bố trí vốn đối ứng từ ngân

sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định về mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương và bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện, giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh thông nhất ý kiến với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình Khóa XVII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP, TX;
- Báo Quảng Bình, Đài PTTH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Đăng Quang

QUY ĐỊNH

về mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương và bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Quảng Bình
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND
ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn ngân sách Trung ương và bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Mục tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nông thôn tỉnh Quảng Bình có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; phát triển nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa, dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

2. Mục tiêu cụ thể:

a. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020 của tỉnh đạt 59% (81 xã), phần đầu đạt 73,5% (100 xã) theo Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

b. Các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 duy trì và nâng cao các tiêu chí để đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chí giai đoạn 2016 - 2020.

c. Số xã dưới 10 tiêu chí chiếm tỷ lệ thấp hơn 20% tổng số xã toàn tỉnh, không còn xã dưới 05 tiêu chí.

d. Cơ bản hoàn thành các công trình thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cư dân nông thôn: giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế xã.

đ. Nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn, tạo nhiều mô hình sản xuất gắn với việc làm ổn định cho nhân dân, thu nhập tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2015.

e. Số tiêu chí bình quân toàn tỉnh đạt 16,5 tiêu chí/xã.

Điều 4. Nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020

1. Thường xuyên củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và chất lượng đội ngũ cán bộ theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả. Xây dựng nông thôn mới phải trở thành nhiệm vụ chính trị của địa phương và các cơ quan có liên quan.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức để tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân cùng tham gia thực hiện Chương trình. Thường xuyên phổ biến cách làm hay, các mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tiếp tục thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

3. Triển khai tập huấn, đào tạo cho đội ngũ cán bộ thực hiện xây dựng chương trình nông thôn mới các cấp. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở. Tổ chức cho cán bộ chỉ đạo, quản lý Chương trình đi học tập kinh nghiệm, các mô hình xây dựng nông thôn mới thành công ở trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao năng lực thực tiễn.

4. Lập kế hoạch và xác định lộ trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với từng địa phương:

a. Đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ với các xã thực hiện rà soát, đánh giá cụ thể kết quả thực hiện và tính ổn định, bền vững của từng tiêu chí; xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện duy trì và nâng cao các tiêu chí để đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chí giai đoạn 2016 - 2020. Xây dựng các mô hình nông thôn mới kiểu mẫu.

b. Đối với các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới: Ủy ban nhân dân cấp huyện tập trung chỉ đạo, phân công cụ thể lãnh đạo phụ trách, đồng thời lựa chọn những cán bộ có kinh nghiệm của các phòng, ban chuyên môn hướng dẫn, hỗ trợ

các địa phương rà soát, đánh giá. Căn cứ kết quả rà soát, tổ chức lập kế hoạch, xác định mục tiêu, lộ trình, giải pháp thực hiện cụ thể đối với từng xã.

5. Phát triển sản xuất hàng hoá và các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn, hình thành nên các chuỗi liên kết trong sản xuất, tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp để tăng thu nhập cho cư dân nông thôn.

6. Nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, góp phần nâng cao chất lượng lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

7. Đa dạng hóa các nguồn vốn để triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới; gắn kết chặt chẽ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu khác. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn; ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước, có giải pháp huy động thêm các nguồn lực hợp pháp khác.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trong việc triển khai xây dựng nông thôn mới, nhất là việc xây dựng, quản lý và sử dụng các công trình, việc huy động sự đóng góp của nhân dân. Thực hiện tốt công tác đánh giá sự hài lòng của người dân đối với tiến độ và kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn

Điều 5. Phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương (bao gồm cả nguồn vốn trái phiếu Chính phủ)

1. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương (bao gồm cả trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016 - 2020 là 892.300 triệu đồng, trong đó:

a. Vốn dự phòng 10% đầu tư phát triển ngân sách Trung ương (80.130 triệu đồng).

b. Vốn trái phiếu Chính phủ khen thưởng đã phân bổ¹: 11.000 triệu đồng.

c. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển còn lại là 801.170 triệu đồng được phân bổ cho 136 xã trên địa bàn toàn tỉnh theo Khoản 3 Điều này.

2. Phân bổ vốn dự phòng:

Nguồn vốn dự phòng đầu tư phát triển được phân bổ sau khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn

¹ theo Quyết định số 2001/QĐ-TTg ngày 20/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương có thành tích tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015.

mới giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương:

Thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có xét đến điều kiện thực tế của địa phương, cụ thể như sau:

Nhóm xã	Hệ số	Số vốn giai đoạn 2016 - 2020
Nhóm 1: Các xã đặc biệt khó khăn	3,0	8.135 triệu đồng/xã
Nhóm 2: Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên, các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình 2016 - 2020 và các xã phần đầu thêm theo Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ	2,0	5.500 triệu đồng/xã
Nhóm 3: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2013-2015	1,0	2.705 triệu đồng/xã
Tổng số		801.170 triệu đồng

Căn cứ định mức cho từng nhóm xã trên và số vốn đã phân bổ giai đoạn 2016 - 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh xác định cụ thể định mức phân bổ chi tiết hàng năm cho từng xã.

Điều 6. Phương án phân bổ vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương

Tổng nguồn sự nghiệp ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 là 262.900 triệu đồng, phân bổ cho các nhiệm vụ như sau:

STT	Nội dung hỗ trợ	Tỷ lệ bố trí (%)	Số vốn giai đoạn 2016 - 2020 (triệu đồng)
1	Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân	51,0	134.079
2	Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	2,0	5.258
3	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn	3,0	7.887

STT	Nội dung hỗ trợ	Tỷ lệ bố trí (%)	Số vốn giai đoạn 2016 - 2020 (triệu đồng)
4	Hỗ trợ phát triển giáo dục ở nông thôn	5,0	13.145
5	Hỗ trợ vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề	2,5	6.573
5.1.	<i>Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, hỗ trợ xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán; cải tạo cảnh quan môi trường xanh- sạch- đẹp</i>	1,5	3.944
5.2	<i>Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề</i>	1,0	2.629
6	Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị- xã hội trong xây dựng nông thôn mới (đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức cấp xã).	1,0	2.629
7	Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, truyền thông về xây dựng nông thôn mới	10,0	26.290
7.1	<i>Tập huấn nâng cao năng lực và truyền thông về xây dựng nông thôn mới</i>	4,5	11.831
7.2	<i>Quản lý chương trình, công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình</i>	5,5	14.460
8	Duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã	20	52.580
9	Dự phòng các nhiệm vụ cần thiết, phát sinh hàng năm	5,5	14.460
	Tổng số	100,0	262.900

Đối với dự phòng vốn sự nghiệp, tùy theo tình hình thực hiện cụ thể hàng năm, được bố trí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất theo quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và các hướng dẫn của các Bộ, ngành, Trung ương.

Điều 7. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 từ các nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của Chương trình. Trong quá trình điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo lồng ghép, cân đối các nguồn vốn, đồng thời có các giải pháp huy động hợp lý mọi nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ thực hiện Chương trình./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Đăng Quang